

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
V/v ly hôn giữa
chị N và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bích N, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 3, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị N, anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/7/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích N và anh Đặng Quốc H kết hôn với nhau ngày 07/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H tại xóm 3, xã HV. Hai người chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống giữa chị N và anh H không hợp nên trong cuộc sống giữa hai người không có sự đồng cảm và không có tiếng nói chung. Trong thời gian vợ chồng đang mâu thuẫn, anh H lại đi làm ăn xa nên mặc dù đã được hai bên gia đình kết hợp hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng lớn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ tháng 5/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Minh Sang, sinh ngày 25/8/2013, hiện cháu Sang đang ở cùng với chị N. Chị N khẳng định bản thân chị hiện là giáo viên trường mầm non thị trấn Yên Định nên có đủ điều kiện về kinh tế, thời gian, môi trường tốt để nuôi dạy con. Do đó, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/10/2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Đặng Quốc H có lời khai phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị Bích N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị N đã trình bày là đúng. Do điều kiện công việc, anh H phải đi làm ăn xa nhưng xét về thu nhập và môi trường sống anh H cho rằng bản thân anh hiện đang làm việc tại công ty cổ phần xây dựng công trình thủy Hà Nội và là chỉ huy thi công tại công trình hạ tầng kỹ thuật khu 7, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên có điều kiện nuôi dạy con tốt hơn chị N. Vì vậy, anh H đề nghị Tòa án giao con chung của vợ chồng cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự anh H, chị N đều có mặt và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị N và anh H; giao con chung của vợ chồng là cháu Đặng Minh Sang, sinh ngày 25/8/2013 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ, do anh H, chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; xử buộc chị Bùi Thị Bích N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Bùi Thị Bích N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Đặng Quốc H. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Bích N và anh Đặng Quốc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07/4/2013. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp, môi trường sống và làm việc khác nhau dẫn đến không thể thông cảm và chia sẻ được với nhau. Chị N và anh H đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nay chị N đề nghị xin được ly hôn với anh H, anh H nhất trí.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng chị Bùi Thị Bích N và anh Đặng Quốc H có 01 con chung là cháu Đặng Minh Sang, sinh ngày 25/8/2013, hiện đang do chị N

nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù cả chị N và anh H đều khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên, căn cứ đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, nơi làm việc của các bên đương sự; căn cứ kết quả xác minh tại cơ sở xóm, xã và nơi làm việc của các đương sự, nơi học tập của cháu Đặng Minh Sang thì thấy: Hiện nay, cháu Đặng Minh Sang mới được bốn tuổi, chưa thể tự phục vụ các nhu cầu thiết yếu của bản thân nên cần thiết phải có người trực tiếp chăm sóc, dạy bảo; chị Bùi Thị Bích N hiện đang là giáo viên công tác tại trường mầm non thị trấn Yên Định trong khi anh Đặng Quốc H là kỹ sư xây dựng thường xuyên làm việc xa nhà nên chị N có điều kiện về thời gian, môi trường sống, kinh nghiệm cũng như kỹ năng trong việc nuôi dạy trẻ hơn anh H. Ngoài ra, trong thời gian học tập tại trường mầm non thị trấn Yên Định và trường mầm non xã Hải Vân dưới sự chăm sóc trực tiếp của chị N, cháu Đặng Minh Sang phát triển tốt cả về thể lực và trí lực. Do đó, xét nên giao con chung của vợ chồng là cháu Đặng Minh Sang, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Bùi Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N, được quyền thăm con chung không ai được cản trở việc anh H thực hiện quyền thăm con NH không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và công nợ*: Chị N và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Bích N và anh Đặng Quốc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng Minh Sang, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Bùi Thị Bích N nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc khi chị N, anh H có yêu cầu

khác. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N và được quyền đi lại, chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Bích N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số BB/2012/09076 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Bùi Thị Bích N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã HV: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Ái

